

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-01-2019
Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.
2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 291/14, Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Có mặt”

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 12/5, ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu thì bà Phan Thị T và ông Huỳnh Văn H kết hôn, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ngày 09/6/2004. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung tại nhà mẹ bà T ở Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ, chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2006

thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông H không chăm lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu say xỉn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã được gia đình hai bên nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng tình hình vẫn không thay đổi. Từ năm 2006 đến nay hai bên đã sống ly thân và trong thời gian đó thì vợ chồng cũng có gặp nhau nhiều lần để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà Phan Thị T và ông Huỳnh Văn H không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Huỳnh Văn H vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2017 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông H đến Tòa án để làm việc, nhưng ông H vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án nêu quan điểm về nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án còn để kéo dài quá 04 tháng không có quyết định gia hạn là chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phan Thị T được ly hôn ông Huỳnh Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:*

Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Văn H có nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 17/12/2018 và

tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 04/01/2019, ông Huỳnh Văn H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn H theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01, ngày 09/6/2004 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Phan Thị T và ông Huỳnh Văn H là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống đến năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xung đột lẫn nhau. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2006 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn, không thể đoàn tụ chung sống với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà T và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T được ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Phan Thị T và ông Huỳnh Văn H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà Phan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Phan Thị T được ly hôn ông Huỳnh Văn H.
2. *Về con chung*: Bà Phan Thị T và ông Huỳnh Văn H không có con chung.
3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về án phí*: Bà Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006279 ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Phan Thị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy